

Bản án số: **26/2020/DSST**
Ngày: 28/5/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Thanh Hưng**.

2. Bà **Lê Thị Vân**.

- *Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Oanh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **28** tháng **5** năm **2020**, tại Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 39/2020/TLST-DS ngày 17/02/2020 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-DS ngày 13/5/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1958. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị **Lê Kim Y**, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T1, xã N, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: ấp B, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/02/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị N trình bày:

Bà làm chủ đầu thảo, từ năm 2018 đến năm 2019, chị Lê Kim Y có tham gia chơi hụi, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Hụi 5.000.000 đồng/phần, hụi tháng, khai vào ngày 10/10/2018 (âm lịch), hụi gồm 18 phần, mãn hụi vào ngày 10/03/2020 (âm lịch), trong dây này chị Y tham gia 01 phần.

Vào lần khai hụi thứ 8, chị Lê Kim Y bỏ hụi số tiền 800.000 đồng và hốt hụi với số tiền 77.000.000 đồng, trừ đầu thảo 2.500.000 đồng. Bà đã giao cho chị Y số tiền 74.500.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong, chị Y đóng được 05 lần hụi chết, còn lại 06 lần chưa đóng. Như vậy, trong dây hụi này, chị Y thiếu bà số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó

chị Lê Kim Y có trả cho bà được 5.000.000 đồng, nên còn nợ lại 05 phần là 25.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 10.000.000 đồng/phần, hụi tháng, khai ngày 25/01/2019 (âm lịch) gồm 18 phần, mãn hụi vào ngày 25/06/2020 (âm lịch, chưa tính tháng nhuận), dây hụi này chị Y tham gia 01 phần.

Vào lần khai hụi thứ 9, chị Y bỏ hụi với số tiền 2.500.000 đồng và hốt hụi với số tiền 142.500.000 đồng (đã trừ hoa hồng cho đầu thảo). Sau khi hốt hụi, chị Y không đóng hụi chết. Như vậy, dây hụi này chị Y còn phải đóng 09 phần hụi chết với số tiền là 90.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi này, bà yêu cầu chị Lê Kim Y phải trả cho bà số tiền hụi chết là 115.000.000 đồng.

*** Bị đơn Lê Kim Y trình bày:**

Chị thừa nhận chị có tham gia chơi hụi do bà Huỳnh Thị N làm đầu thảo gồm dây hụi 5.000.000 đồng và dây hụi 10.000.000 đồng, thời gian chị không nhớ. Theo chị, dây hụi 5.000.000 đồng đã mãn vào tháng 12/2019 (al), chị đã đóng hụi chết đầy đủ nên chị không đồng ý trả cho bà N 30.000.000 đồng. Còn dây hụi 10.000.000 đồng, chị thừa nhận chị còn nợ lại 9 phần hụi chết với số tiền là 90.000.000 đồng. Trước giờ chị có tham gia chơi hụi do bà N làm đầu thảo nhưng chỉ có 02 dây hụi này là 5.000.000 đồng và dây hụi 10.000.000 đồng. Khi hụi mãn dây hụi này thì chị mới tham gia dây hụi khác.

Nay bà Huỳnh Thị N khởi kiện, chị chỉ đồng ý trả số tiền 90.000.000 đồng của dây hụi 10.000.000 đồng, khi nào Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung giữa vợ chồng thì chị sẽ trả cho bà N; không đồng ý trả 25.000.000 đồng của dây hụi 5.000.000 đồng.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại các điều 26, 35, 48, 96, 97, 195 và 196 Bộ luật tố tụng dân sự như thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải... Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần HĐXX. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị N, buộc bị đơn Lê Kim Y trả cho bà N số tiền 115.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị N xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

[2] Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng:

[2.1] Nguyên đơn Huỳnh Thị N và bị đơn Lê Kim Y trình bày thống nhất: thời điểm khai hụi đầu tiên là ngày 25/01/2019 (al), hụi gồm 18 phần, chị Lê Kim Y tham gia 01 phần; đến lần khai hụi thứ 9, chị Y bỏ hụi với số tiền 2.500.000 đồng và hốt hụi với số

tiền 147.500.000 đồng, trừ hoa hồng cho đầu thảo là 5.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị N đã giao cho chị đủ số tiền hốt hụi là 142.500.000 đồng. Sau khi hốt hụi, chị Y không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết và còn nợ lại 9 phần với số tiền 90.000.000 đồng.

[2.2] Xét, bị đơn Lê Kim Y thừa nhận có tham gia chơi hụi và đã hốt hụi, còn nợ nguyên đơn Huỳnh Thị N số tiền 90.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Dây hụi tháng 5.000.000 đồng:

[3.1] Nguyên đơn Huỳnh Thị N trình bày: dây hụi này khai ngày 10/10/2018 (al), hụi gồm 18 phần, chị Y tham gia 01 phần, hụi mãn vào ngày 10/3/2019 (al), đến lần khai hụi thứ 7 (ngày 10/4/2019 al), chị Lê Kim Y bỏ thăm với số tiền là 800.000 đồng và đã hốt hụi, bà đã giao hụi đầy đủ cho chị Y. Dây hụi này, chị Lê Kim Y còn nợ bà 05 phần hụi chết với số tiền là 25.000.000 đồng.

[3.2] Bị đơn Lê Kim Y trình bày: chị thừa nhận có tham gia 01 phần của dây hụi 5.000.000 đồng, hụi gồm 18 phần, vào lần khai hụi thứ 7 chị đã bỏ thăm với số tiền là 800.000 đồng và hốt hụi, chị không nhớ ngày khai hụi và ngày mãn hụi; khi tham gia chơi hụi, bà N có giao cho chị giấy hụi. Tuy nhiên, chị Lê Kim Y cho rằng khi giao hụi, bà N chỉ giao cho chị 15 phần, không phải 18 phần, chị đã thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết cho bà N đầy đủ và hiện nay hụi này đã mãn, nên chị không còn giữ giấy hụi do bà N giao. Đồng thời, chị Lê Kim Y cũng cho rằng khi hốt hụi của dây 10.000.000 đồng, bà N đã trừ hụi chết của dây hụi 5.000.000 đồng, nên chị không đồng ý trả cho bà N số tiền 25.000.000 đồng.

[3.3] Tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh:

“2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.”

[3.4] Xét, lời trình bày của bị đơn Lê Kim Y trước sau không thống nhất, cụ thể: lúc chị cho rằng dây hụi này mãn thì chị mới tham gia dây hụi khác; khi thì chị cho rằng khi chị hốt hụi của dây hụi 10.000.000 đồng thì bà N đã giao hụi và cần trừ số tiền hụi chết của dây hụi 5.000.000 đồng, trong khi đó bà N không thừa nhận và chị Lê Kim Y cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho việc này.

[3.5] Ngoài ra, tại phiên tòa, chị Lê Kim Y thừa nhận lần khai hụi thứ 8 thì thị bỏ thăm và hốt hụi; thời điểm chị hốt hụi của dây hụi 5.000.000 đồng cách thời điểm hốt hụi của dây hụi 10.000.000 đồng khoảng 3-4 tháng.

[4] Bị đơn Lê Kim Y tham gia chơi hụi, đã hốt hụi nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp hụi cho đến khi kết thúc hụi là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên được quy định tại các Điều 20, 25 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, hiêu, phường.

[5] Nguyên đơn Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu bị đơn Lê Kim Y trả số tiền nợ hụi là 115.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, hiêu, phường.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị đơn Lê Kim Y phải nộp 5.750.000 đồng án phí DSST.

Tại thời điểm khởi kiện, nguyên đơn Huỳnh Thị N đã 62 tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên không phải hoàn tạm ứng án phí cho bà N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hộ, hiệu, phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị N.

Buộc chị Lê Kim Y phải trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền nợ hộ là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Kim Y chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Buộc chị Lê Kim Y phải nộp 5.750.000 đồng án phí DSST.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Tâm